

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HS-ST**
Ngày 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Đỗ Minh Lắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1995. Nơi sinh: Thành phố M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, thành phố M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ và con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 87/2019/HSST ngày 10-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; nhân thân: 03 lần bị Tòa án tuyên phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2014, 2015, 2017; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Chị Dương Thị Cẩm L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 8, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 12, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53R7-1978 chở theo Đặng Văn Q đi từ thành phố M đến địa bàn huyện M, tỉnh Cà Mau để tìm gà, vịt bắt trộm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, M và Q đến nhà anh Nguyễn Văn T ở xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau, tại đây M và Q đi vòng ra phía sau nhà anh T bắt trộm được 01 con vịt xiêm trống. Tiếp theo đó, cả hai đến nhà của anh Nguyễn Văn N bắt trộm 01 con vịt xiêm trống. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, M và Q tiếp tục đến nhà chị Dương Thị Cẩm L bắt trộm thêm được 03 con vịt xiêm và 01 con gà trống. Tổng cộng Nguyễn Văn M và Đặng Văn Q đã bắt trộm được 05 con vịt xiêm và 01 con gà trống. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở Q chạy ra thành phố M thì bị Công an phường 7, thành phố M kiểm tra phát hiện nghi vấn nên lập biên bản tạm giữ đồ vật và mời M, Q về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M và Đặng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Tổng giá trị 05 con vịt xiêm và 01 con gà nêu trên tại thời điểm ngày 30/8/2020 có giá trị là 1.150.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 25-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 túi vải; giao trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53R7-1978. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 232.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn N số tiền 328.000 đồng, bị hại Dương Thị Cẩm L số tiền 590.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Dương Thị Cẩm L nhưng vắng mặt tại phiên tòa

không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị hại.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Từ khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2020 đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53R7-1978 chở theo Đặng Văn Q đi từ thành phố M đến địa bàn huyện M, tỉnh Cà Mau, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, Nguyễn Văn M thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tổng cộng 05 con vịt xiêm và 01 con gà. Tại Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Tổng giá trị vịt xiêm và gà nêu trên tại thời điểm ngày 30/8/2020 có giá trị là 1.150.000 đồng. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng Bản án số 87/2019/HSST ngày 10-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2020, đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vì hám lợi, lười lao động và để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại trái pháp luật nhằm thu lợi bất chính cho bản thân.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng khi định mức hình phạt đối với bị cáo: Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét nhân thân của bị cáo xấu: Trước lần phạm tội này, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và đều bị tuyên phạt tù có thời hạn nhưng vẫn không cải sửa. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương

xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M gây ra. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 232.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn N số tiền 328.000 đồng và bị hại Dương Thị Cẩm L số tiền 590.000 đồng nên được chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 53R7-1978, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, hiện không hoạt động được, hư hỏng nhiều bộ phận; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53R7-1978 của bà Nguyễn Thị T. Bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp nên cần giao trả lại cho bà T. 01 túi vải sọc trắng – đỏ – đen, dài 79cm, ngang 50cm dùng để đựng gà, vịt trộm cắp hiện nay giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Đặng Văn Q cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo thủ tục hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự 300.000 đồng theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn M vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584 và 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 232.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai nghìn đồng), bị hại Nguyễn Văn N số tiền 328.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám nghìn đồng), bị hại Dương Thị Cẩm L số tiền 590.000 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn M không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát

sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả lại cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (Nơi cư trú: ấp 3, xã V, thành phố M, tỉnh Cà Mau) 01 xe mô tô biển số 53R7-1978, màu đỏ (không rõ nhãn hiệu, hiện không hoạt động được, hư hỏng nhiều bộ phận) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53R7-1978.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải sọc trắng – đỏ – đen, dài 79cm, ngang 50cm.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Dương Thị Cẩm L, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út